

Bản án số:193/2023/HS-PT
Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hà Ngân

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/HSPT ngày 06/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H1, Trần Thị B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

** Bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Mỏ, sinh ngày 06 tháng 03 năm 1994 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H2; anh chị em ruột: Có 04 người; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/3/2022, đến ngày 17/3/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, kể từ ngày 17/3/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn H3**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 09 năm 1991 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn T1 (đã chết) và bà Trịnh Thị L (sinh năm 1973); anh chị em ruột: Có 02

người; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Họ và tên: **Trần Thị B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 05 năm 1974 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Q (đã chết) và bà Trần Thị C (sinh năm 1935); chồng: Đã ly hôn (chồng trước là Bùi Thế C1), con: Có 03 đứa, đứa lớn sinh năm 1997, đứa nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/02/2023, Nguyễn Văn H, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 38K1-160.73 đến phục vụ và trông coi, bảo vệ rạp, loa máy đám cưới của anh Hoàng Văn P, sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tổ chức tại sân bóng đá, thuộc địa phận thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi mọi người đến chơi tham dự đám cưới về gần hết chỉ còn anh Đặng Quốc C2, sinh năm 1983, trú tại số nhà A, đường M, phường M, Quận N, thành phố Hà Nội, bạn của anh Hoàng Văn P về tham dự đám cưới cùng với một số người bạn ngồi chơi tại bàn uống nước gần khu vực sân khấu. Lúc này anh Đặng Quốc C2 để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng trên chiếc bàn trống gần với sân khấu, rồi lên sân khấu tham gia văn nghệ cùng với mọi người. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Văn H thấy chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max để trên bàn uống nước, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi lại tay phải cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi áo trước ngực rồi đi ra phía sau rạp của đám cưới, lấy chiếc điện thoại ra bật về chế độ máy bay sau đó bỏ vào cốp xe mô tô biển kiểm soát: 38K1-160.73 của mình khóa lại và tiếp tục đi vào trong rạp đám cưới ngồi chơi. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, anh Đặng Quốc C2 phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên hỏi H “Có thấy chiếc điện thoại nào để quên ở trên bàn không”, H trả lời là “Không thấy”. Sau đó H ngủ lại tại rạp cưới để trông coi, bảo vệ rạp và loa máy. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/02/2023, H ngủ dậy mở cốp xe mô tô lấy chiếc điện thoại di động trộm cắp được bỏ vào túi áo khoác trước ngực rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 38K1-160.73, đến cửa hàng điện thoại di động “Cường Bảy”, do Trần Thị B làm chủ cửa hàng và Trịnh Văn H1, làm nhân viên, ở thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Khi đến cửa hàng, H đi vào trong lấy chiếc điện thoại ra, đưa cho Trịnh Văn H1 xem và nói “Xem máy này bán được bao nhiêu tiền”, Trịnh Văn H1 cầm máy xem, thì thấy mặt

khẩu điện thoại bị khóa Icloud nên hỏi H “Máy nhật được hay là máy ăn trộm”, H lời “Máy ăn trộm”, thấy H nói vậy Trịnh Văn H1 nói tiếp “Máy nhật được hay máy ăn trộm thì cũng chỉ mua xác máy thôi” và nói “Cái này được khoảng năm triệu”. Lúc này Trần Thị B đứng gần đó, cách vị trí H1 khoảng 02 mét, chứng kiến toàn bộ nội dung cuộc trao đổi. Sau khi nghe H nói với H1 là “Máy ăn trộm” và H1 trả lời “Cái này được khoảng năm triệu” thì Trần Thị B hỏi H1 “Máy chi mà cao tiền rứa con”, H1 trả lời “Máy 14 promax thu mua để lấy xác máy”, B nói lại với H1 “Bốn triệu thôi”, H1 liền nói lại với H “Bốn triệu thôi”. H đồng ý bán nên Trần Thị B, mở két lấy số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), đưa cho H. Sau khi nhận tiền từ Trần Thị B thì H ra về, trước khi rời khỏi quán Trịnh Văn H1 tiếp tục nói với H “Sau ba mươi phút sau, có khách tôi bán tháo phụ kiện là không còn nữa đâu, coi như anh em mình không quen biết nhau”, H im lặng ra lấy xe mô tô đi về. Ngày 06/3/2023 anh Đặng Quốc C2 làm đơn trình báo, đến ngày 08/3/2023, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền bán điện thoại H chi tiêu cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Tại Bản án sơ thẩm số 50/2023HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định: Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H; Khoản 1 Điều 323, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Văn H1; Khoản 1 Điều 323, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Trần Thị B.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Trịnh Văn H1, Trần Thị B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08 tháng 3 năm 2023 đến ngày 17 tháng 3 năm 2023; Xử phạt Trịnh Văn H1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Xử phạt Trần Thị B 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2023 các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H1, Trần Thị B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H1, Trần Thị B sửa bản án hình sự sơ thẩm 50/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giảm một phần hình phạt tù đối bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên mức hình phạt, cho hưởng án treo đối với bị cáo Trịnh Văn H1, Trần Thị B.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H; Khoản 1 Điều 323, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Văn H1; Khoản 1 Điều 323, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Trần Thị B.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Các bị cáo Trịnh Văn H1, Trần Thị B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08 tháng 3 năm 2023 đến ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt Trịnh Văn H1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Trần Thị B 7 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, tại rạp đám cưới của anh Hoàng Văn P, tổ chức tại sân bóng đá, thuộc địa phận thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của anh Đặng Quốc C2, sinh năm 1983, trú tại số nhà A, đường M, phường M, Quận N, thành phố Hà Nội, về tham dự đám cưới của anh Hoàng Văn P, Nguyễn Văn H đã lén lút, chiếm đoạt của Đặng Quốc C2 một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) rồi đưa đến cửa hàng điện thoại di động “Cường B1” nói rõ tài sản do trộm cắp mà có bán cho Trịnh Văn H1, nhân viên cửa hàng và Trần Thị B, chủ cửa hàng lấy 4.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trịnh Văn H1, Trần Thị B đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có Bố đẻ được tặng Kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào. Bị cáo Trần Thị B có bố đẻ ông Trần Q được tặng Huy chương kháng chiến, bị cáo được Tập đoàn C3 tặng giấy khen vì có thành tích trong bán hàng, bị cáo ly hôn chồng, một mình nuôi 3 con. Bị cáo Trịnh Văn H1 bố đẻ mới mất vì bệnh hiểm nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các Bị cáo có nơi cư trú ổn định, do đó, cần áp dụng điều 65 BLHS không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là tương đối phù hợp.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 **chấp nhận một phần** kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn

H, Trịnh Văn H1, Trần Thị B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Khoản 1 Điều 323, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn H1 và Trần Thị B.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Các bị cáo Trịnh Văn H1, Trần Thị B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 13 (mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 28/12/2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt Trịnh Văn H1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 28/12/2023. Giao bị cáo Trịnh Văn H1 cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt Trần Thị B 7 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 28/12/2023. Giao bị cáo Trần Thị B cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2 . Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Ngân Nguyễn Thị T2 Huyền Trần Thị Thu H4

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh(2 bản);
- VKSND cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm (2 bản);
- Công an;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu Văn thư;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền